

Ngày 14 tháng 05 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH.**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Mã chứng khoán: ACC

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Trương Đức Hùng**, Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô D_3_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Công bố “Báo cáo tài chính quý I năm 2015” và “Báo cáo tài chính hợp nhất quý I năm 2015”.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/05/2015 tại đường dẫn: www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
MÃ CHỨNG KHOÁN: ACC**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2015**

TRỤ SỞ CHÍNH:

- **Trụ sở:** Lô D_3_CN, Đường N7 – KCN Mỹ Phước – phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát – tỉnh Bình Dương.
- **Điện thoại :** 0650.3567200
- **Fax :** 0650.3567201
- **Email :** becamexacc@gmail.com
- **Website :** www.becamexacc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Lô D_3_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 31 tháng 3 năm 2015	2-5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	6
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	7-8
5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	9-36
6. Phụ lục	37-40

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		246,571,667,045	249,492,149,720
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27,561,433,256	39,481,629,482
1. Tiền	111		19,561,433,256	33,481,629,482
2. Các khoản tương đương tiền	112		8,000,000,000	6,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu	130		171,801,663,651	165,280,924,506
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	171,762,750,316	165,233,318,975
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		206,667,196	332,464,696
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	311,989,152	194,883,848
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	V.4	(479,743,013)	(479,743,013)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		43,695,160,495	40,410,214,010
1. Hàng tồn kho	141	V.5	43,788,886,428	40,503,939,943
2. Dự phòng giảm giá hàng-tồn kho	149	V.5	(93,725,933)	(93,725,933)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,513,409,643	4,319,381,722
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	3,347,779,126	3,483,331,437
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	562,350,581
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7	14,858,684	131,078,767
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.8	150,771,833	142,620,937

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		83,751,648,477	86,535,454,039
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2,043,572,400	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		2,043,572,400	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		53,165,693,362	55,897,092,465
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	37,915,402,609	40,280,743,929
<i>Nguyên giá</i>	222		159,103,040,751	158,516,444,751
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(121,187,638,142)	(118,235,700,822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	15,250,290,753	15,616,348,536
<i>Nguyên giá</i>	228		22,041,906,882	21,982,406,882
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6,791,616,129)	(6,366,058,346)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		26,547,500,000	26,547,500,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	26,547,500,000	26,547,500,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,994,882,715	4,090,861,574
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	1,304,756,546	1,357,163,005
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	690,126,169	690,126,169
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	2,043,572,400
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		330,323,315,522	336,027,603,759

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		97,628,174,348	111,921,231,024
I. Nợ ngắn hạn	310		94,331,924,258	110,672,733,312
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.13	68,572,674,855	87,284,855,314
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1,549,514,539	1,770,079,839
3. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	313	V.15	3,929,224,514	6,024,951,456
4. Phải trả người lao động	314	V.16	2,609,261,208	2,917,233,103
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	2,794,357,596	4,338,156,901
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Các khoản phải trả khác	319	V.18	2,658,169,253	2,199,206,556
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	12,057,702,139	4,093,527,934
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	161,020,154	2,044,722,209
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	320		3,296,250,090	1,248,497,712
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.21	2,043,572,400	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		1,252,677,690	1,248,497,712
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		232,695,141,174	224,106,372,735
I. Vốn chủ sở hữu	410		232,695,141,174	224,106,372,735
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	100,000,000,000	100,000,000,000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		-	<i>100,000,000,000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	1,527,143,181	1,527,143,181
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22	9,055,511,950	9,055,511,950
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	52,868,558,513	52,868,558,513
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	44,202,668,091	36,546,304,379
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>36,546,304,379</i>	<i>36,546,304,379</i>
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	V.22	<i>7,656,363,712</i>	-
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.22	25,041,259,439	24,108,854,712

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	330,323,315,522	336,027,603,759

Bình Dương, ngày 12 tháng 05 năm 2015

Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

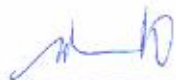
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


Dạng đầy đủ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	85,923,319,450	73,608,498,058
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.2	99,882,936	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		85,823,436,514	73,608,498,058
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	65,439,187,709	60,543,276,706
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20,384,248,805	13,065,221,352
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	92,881,042	468,332,399
7. Chi phí tài chính	22		51,169,099	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		51,169,099	
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				
9. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5,012,841,828	1,545,971,340
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4,186,486,642	2,575,629,712
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11,226,632,278	9,411,952,699
12. Thu nhập khác	31	VI.7	120,788,696	1,458,025,931
13. Chi phí khác	32	VI.8	2	747,184,178
14. Lợi nhuận khác	40		120,788,694	710,841,753
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11,347,420,972	10,122,794,452
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1,658,172,436	951,783,539
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9,689,248,536</u>	<u>9,171,010,913</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		8,756,843,809	9,171,010,913
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		932,404,727	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>876</u>	<u>917</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			


 Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thủy Vân
 Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 12 tháng 05 năm 2015


 Trương Đức Hùng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13,858,045,964	44,020,415,830
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9,10	3,377,495,102	12,372,420,706
- Các khoản dự phòng	03		-	(210,957,779)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(2,581,272,889)	(6,706,008,550)
- Chi phí lãi vay	06		51,169,099	10,233,820
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14,705,437,276	49,486,104,027
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5,867,290,192)	2,418,332,991
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3,284,946,485)	(2,096,722,804)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(20,567,551,088)	31,180,424,029
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		187,958,770	(249,455,701)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(51,169,099)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(1,424,052,739)	(3,727,655,218)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.20	(2,990,051,152)	(4,478,649,054)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(19,291,664,709)	72,532,378,270
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(646,096,000)	(5,084,697,038)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1,454,545,455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		7,077,975,824	(57,977,212,893)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	54,590,278	3,488,022,222
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		6,486,470,102	(58,119,342,254)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19	7,964,174,205	4,093,527,934
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(1,200,000)	(29,994,210,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7,962,974,205	(25,900,682,066)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(4,842,220,402)	(11,487,646,050)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32,403,653,658	50,969,275,532
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	27,561,433,256	39,481,629,482

Bình Dương, ngày 12 tháng 05 năm 2015



Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng




Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty cổ phần bê tông Becamex bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần bê tông Becamex (công ty mẹ) và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng, cầu kiện đúc sẵn, vật liệu xây dựng; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công cầu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu, vận chuyên hàng hóa; Cho thuê xe máy, thiết bị; Khai thác khoáng sản; Cắt tạo đá và hoàn thiện đá.

4. Cấu trúc tập đoàn

- Tổng số các công ty con** : 02
- Trong đó:*
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	74,66%	74,66%
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.	44,80%	60,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần bê tông Becamex (công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nằm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-15
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08
Tài sản cố định hữu hình khác	04-06

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (42 năm).

Tiêu chuẩn kỹ thuật công

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công vào để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao trong 08 năm.

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

Quyền khai thác khoáng sản

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đá xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

chỉ ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán (không phải công ty con) được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và cải tạo môi trường

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và cải tạo môi trường được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giấy phép khai thác khoáng sản là 05 năm.

Chi phí giải phóng mặt bằng khai thác đá khối

Chi phí giải phóng mặt bằng khai thác đá khối được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 02 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại Công ty không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

15. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

16. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Tập đoàn
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
• Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty	Khen thưởng các thành viên trong ban quản lý, điều hành Công ty

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm của các công ty trong Tập đoàn.

18. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua,

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn :

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công-nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	292.776.200	128.742.605
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.268.657.056	33.352.886.877
Các khoản tương đương tiền	8.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	<u>27.561.433.256</u>	<u>39.481.629.482</u>

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn		
Các khoản phải thu khách hàng khác	14.767.284.792	17.077.924.889
b. Phải thu khách hàng dài hạn		
c. Phải thu khách hàng là các bên liên quan		
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH Một thành viên	13.3001.641.971	121.720.757.962
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	850.151.225	1.719.347.782
Công ty Cổ Phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	11.648.462.558	9.490.274.410
Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Việt	985.150.800	1.045.938.351
Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng Becamex	2.279.200	
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	10.505.629.765	14.176.925.576
Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	2.150.005	2.150.005
Cộng	<u>171.762.750.316</u>	<u>165.233.318.975</u>

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>		Thời gian quá hạn
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	
Công ty TNHH XD - TM - DV xuất nhập khẩu Tân Hùng Phát	173.194.526	173.194.526	173.194.526	173.194.526	41 tháng
Công ty TNHH TM - DV - XD Lộc Hoàng Gia	95.089.291	95.089.291	95.089.291	95.089.291	50,5 tháng
Công ty TNHH TM - XD cầu đường Trương Hoàng Long	189.298.335	189.298.335	189.298.335	189.298.335	17 tháng
Xí nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng 539	-	-	154.669.695	154.669.695	46 tháng
Cộng	<u>457.582.152</u>	<u>457.582.152</u>	<u>612.251.847</u>	<u>612.251.847</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Ngắn hạn	311.989.152	194.883.848
Phải thu tiền chi hộ đầu	16.370.000	16.370.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt (xem thuyết minh số V.20)	127.522.867	121.653.867
Các khoản phải thu khác	168.096.285	56.859.981
b) Dài hạn	2.043.572.400	
Tiền ký quỹ phục hồi môi trường	2.043.572.400	
Cộng	<u>2.355.561.552</u>	<u>194.883.848</u>

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán:		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm		(56.789.501)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	(56.789.501)	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	(422.953.512)	(422.953.512)
Cộng	<u>(479.743.013)</u>	<u>(479.743.013)</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	(479.743.013)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập trong kỳ	-
Số cuối kỳ	<u>(479.743.013)</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	12.258.465.802		13.667.300.971	
Công cụ, dụng cụ	70.585.689		67.336.689	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.430.679.071		9.485.246.937	
Thành phẩm	16.955.461.253	(93.725.933)	17.192.157.567	(93.725.933)
Hàng hóa	46.137.513		37.591.759	
Hàng gửi đi bán	27.557.100		54.306.020	
Cộng	<u>43.788.886.428</u>	<u>(93.725.933)</u>	<u>40.503.939.943</u>	<u>(93.725.933)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEXĐịa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí trả trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	1.666.839.575	2.652.593.067
Chi phí dịch vụ	712.266.048	270.218.291
Võ xe	407.900.356	356.675.077
Chi phí sửa chữa xe, MMTB	250.213.459	
Phụ tùng thay thế	185.765.245	
Khác	124.794.443	203.845.002
b. Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ	186.027.331	240.208.650
Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và cải tạo môi trường	634.782.907	691.992.267
Phụ tùng thay thế	9.512.558	26.484.712
Chi phí giải phóng mặt bằng khai thác đá khối	238.154.834	263.584.142
Khác	236.278.916	134.893.234
Cộng	<u><u>4.652.535.672</u></u>	<u><u>4.840.494.442</u></u>

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân		794.538
Thuế giá trị gia tăng		4.698.313
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.858.684	125.585.916
Cộng	<u><u>14.858.684</u></u>	<u><u>131.078.767</u></u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng của nhân viên.

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	20.111.499.342	92.030.822.082	44.200.520.785	1.829.836.361	343.766.181	158.516.444.751
Tăng trong năm	9.263.856.786	37.747.239.654	17.089.685.701	67.000.000		64.167.782.141
Mua sắm mới		586.596.000				586.596.000
Tăng do hợp nhất	9.263.856.786	37.160.643.654	17.089.685.701	67.000.000		63.581.186.141
Số cuối kỳ	<u><u>29.375.356.128</u></u>	<u><u>129.778.061.736</u></u>	<u><u>61.290.206.486</u></u>	<u><u>1.896.836.361</u></u>	<u><u>343.766.181</u></u>	<u><u>222.684.226.892</u></u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	628.589.743	37.785.523.641	21.873.036.951	342.766.902		60.629.917.237
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	10.749.191.953	71.740.908.513	34.535.285.796	1.087.794.976	122.519.584	118.235.700.822
Khấu hao trong kỳ	495.594.373	1.741.217.921	655.674.490	46.346.568	13.103.968	2.951.937.320
Thanh lý, nhượng bán						
Số cuối kỳ	<u><u>11.244.786.326</u></u>	<u><u>73.482.126.434</u></u>	<u><u>35.190.960.286</u></u>	<u><u>1.134.141.544</u></u>	<u><u>135.623.552</u></u>	<u><u>121.187.638.142</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	9362307389	20289913569	9665234989	742041385	221246597	40.280.743.929
Số cuối kỳ	18130569802	56295935302	26099246200	762694817	208142629	101.496.588.750
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 32.826.512.659 VND và 8.602.627.969 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	542.840.908	605.759.800	11.769.135.713	6.242.488.560	2.822.181.901	21.982.406.882
Mua trong kỳ	-	59.500.000	-	-	-	59.500.000
Số cuối kỳ	542.840.908	665.259.800	11.769.135.713	6.242.488.560	2.822.181.901	22.041.906.882
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	174.659.090	70.610.000	-	-	-	245.269.090
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	376.755.220	268.077.043	1.771.375.017	1.127.669.165	2.822.181.901	6.366.058.346
Khấu hao trong kỳ	61.714.572	22.271.212	19.194.180	322.377.819	-	425.557.783
Số cuối kỳ	438.469.792	290.348.255	1.790.569.197	1.450.046.984	2.822.181.901	6.791.616.129
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	166.085.688	337.682.757	9.997.760.696	5.114.819.395	-	15.616.348.536
Số cuối kỳ	104.371.116	374.911.545	9.978.566.516	4.792.441.576	-	15.250.290.753
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
a) Chứng khoán kinh doanh						
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn						
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước (i)	24.900.000.000	24.900.000.000	-	24.900.000.000	24.900.000.000	-
Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương	1.647.500.000	1.647.500.000	-	1.647.500.000	1.647.500.000	-
Cộng	26.547.500.000	26.547.500.000	-	26.547.500.000	26.547.500.000	-

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700696042 ngày 06 tháng 6 năm 2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 23 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước 24.900.000.000 VND, tương đương 12,45% vốn điều lệ.
- (ii) Trong năm, Công ty đã mua 65.900 cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương, tương đương 10,98% vốn điều lệ.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	690.126.169	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-
Số hoàn nhập	-	-
Số cuối năm	690.126.169	-

13. Phải trả cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công Ty TNHH Cung Ứng Nhựa Đường (ADCo)	15.076.553.700	15.076.553.700	15.267.498.800	15.267.498.800
Công Ty TNHH Nhựa Đường Puma Energy Việt Nam	8.784.860.700	8.784.860.700	18.906.068.500	18.906.068.500
Công ty TNHH TM DV VT Thịnh Tiến Phát	1.329.024.525	1.329.024.525	1.353.991.763	1.353.991.763
Công ty TNHH XD DV xăng dầu Thành Lợi	1.599.032.140	1.599.032.140	1.802.626.479	1.802.626.479
Phải trả cho các đối tượng khác	39.454.993.251	39.454.993.251	43.183.842.290	43.183.842.290

b) Phải trả người bán là các bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng Công Ty Đầu Tư Và Phát Triển Công Nghiệp - TNHH MTV	553.965.964	553.965.964	2.946.120.214	2.946.120.214
CN Cty CP Kinh Doanh và Phát Triển Bình Dương-XN Bê Tông Trộn Sẵn Mỹ Phước	1.771.765.945	1.771.765.945	3.822.228.638	3.822.228.638
Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Becamex Công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Becamex	-	-	-	-
	2.478.630	2.478.630	2.478.630	2.478.630
Cộng	68.572.674.855	68.572.674.855	87.284.855.314	87.284.855.314

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Thanh Lễ - TNHH MTV	468.665.910	468.665.910
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Tân Bình	219.119.033	473.873.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Lê Tuấn	397.188.000	
Công ty TNHH Yokohama Tyre Việt Nam	188.499.539	
Khách hàng khác	276.042.057	82740.929
Cộng	1.549.514.539	1.770.079.839

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.601.931.697	2.313.077.255	(1.888.839.735)	2.026.169.217
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.298.466.823	1.658.172.435	(1.424.052.739)	1.532.586.519
Thuế thu nhập cá nhân	135.114.073	50.410.357	(100.031.088)	85.493.342
Thuế tài nguyên	280.143.637	626.845.912	(697.812.115)	209.177.434
Các loại thuế khác		6.306.000	(6.306.000)	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.578.216.459	179.505.876	2.696.783.016	60.939.319
Cộng	5.893.872.689	4834317835	-6813824693	3.914.365.831

- (i) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).
- (ii) Trong đó, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp trong tháng 3 năm 2015 là 2.497.035.848 VND.

Thuế giá trị gia tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất bê tông nhựa nóng các loại; cống bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng các loại; thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, Công ty cổ phần bê tông Becamex có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất hiện hành trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty cổ phần bê tông Becamex được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo. Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty cổ phần bê tông Becamex hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty cổ phần bê tông Becamex đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thu nhập khác của Công ty cổ phần bê tông Becamex và thu nhập của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn dự tính như sau:

	Quý 1	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần bê tông Becamex	841.918.943	951.783.539
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	664.263.425	
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	151.990.068	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.658.172.436	951.783.539

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế tài nguyên

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác. Thuế suất và đơn giá tính thuế tài nguyên như sau:

	Thuế suất	Đơn giá /m ³
- Khai thác đá, sỏi	7%	110.000VND
- Khai thác đất	4%	15.000VND

Các loại thuế khác và các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	2.579.738.918	2.849.742.918
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	29.522.290	67.490.185
Cộng	<u>2.609.261.208</u>	<u>2.917.233.103</u>

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Ngắn hạn		
Chi phí dịch vụ	175.415.170	216.305.000
Chi phí khuyến mãi		82.000.000
Lương bổ sung	515.496.767	
Chi phí vận chuyển	55.420.000	79.934.000
Chi phí khoan mỏ đá	194.063.644	
Chi phí sửa chữa	447.480.000	492.700.000
Chi phí phải trả khác	1.406.482.015	1.423.645.501
b) Dài hạn		
Phí cải tạo phục hồi môi trường	2.043.572.400	2.043.572.400
Cộng	<u>4.837.929.996</u>	<u>4.338.156.901</u>

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	613.353.552	264.519.853
Nhận ký quỹ ngắn hạn	57.000.000	57.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	471.563.034	481.486.715
Cổ tức phải trả	55.351.000	56.551.000
Vật tư, phụ tùng tạm nhập chưa có chứng từ	111.839.692	122.939.692
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	642.830.232	674.401.589
Lãi vay phải trả		10.233.820
Tài sản thừa chờ xử lý	28.227.285	28.227.285
Các khoản phải trả khác	678.004.458	503.846.602
b) Dài hạn		
Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.252.677.690	1.248.497.712
Cộng	<u>3.910.846.943</u>	<u>3.447.704.268</u>

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:**

	Số cuối kỳ		Trong kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	12.057.702.139	12.057.702.139	7.964.174.205		4.093.527.934	4.093.527.934
Cộng	12.057.702.139	12.057.702.139	7.964.174.205		4.093.527.934	4.093.527.934

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.693.776.188	1.075.253.867	(2.896.551.152)	(382.675.303)
Quỹ phúc lợi	68.273.770	25.226.230	(93.500.000)	
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	161.018.384			161.018.384
Cộng	1.923.068.342	1.100.480.097	(2.990.051.152)	(221.656.919)

Số quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt nguồn của Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình với số tiền là 121.653.867 VND được trình bày trên chi tiêu "Các khoản phải thu khác" (xem thuyết minh số V.3).

21. Phải trả dài hạn khác

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước ngày 31 tháng 3 năm 2016.

22. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Cổ tức

Trong năm, Tập đoàn đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 1.200.000 VND.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Lợi ích cổ đông không kiểm soát đầu kỳ	24.108.854.712
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	932.404.727
Số cuối kỳ	25.041.259.439

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý 1	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
a. Doanh thu	85.923.319.450	73.608.498.058
- Doanh thu bán thành phẩm	19.137.696.498	12.467.585.376
- Doanh thu thi công công trình	50.907.202.089	60.751.294.902
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.407.014.864	389.617.780
- Doanh thu bán thành phẩm đã	14.471.405.999	

b. Doanh thu đối với các bên liên quan

	Quý 1	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	53.329.657.198	49.072.840.533
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Bình Dương (TDC)	5.598.352.862	431.599.600
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	222.724.880	649.279.021
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	204.390.800	8.184.517.305
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Việt	273.846.432	
Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng Becamex	7.992.000	
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	3.909.100	

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Quý 1	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	99.882.936	

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	Quý 1	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	14.544.370.284	9.895.297.853
Giá vốn của thi công công trình	42.306.752.779	50.308.906.947
Giá vốn của dịch vụ, hàng hóa đã cung cấp	1.065.193.571	339.071.906
Giá vốn sản xuất đá	7.522.871.075	
Cộng	65.439.187.709	60.543.276.706

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý 1	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	54.590.278	422.022.222
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	38.290.764	33.368.775
Chiết khấu thanh toán		12.941.402
Cộng	92.881.042	468.332.399

5. Chi phí bán hàng

	Quý 1	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	951.730.854	657.018.217
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	630.644.736	471.247.789
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.823.430	33.490.257
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.265.586.243	190.001.083
Chi phí khác	163.056.565	194.213.994
Cộng	5.012.841.828	1.545.971.340

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý 1	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.562.149.159	1.414.825.718
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	130.852.131	65.006.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định	286.651.408	278.827.757
Chi phí dịch vụ mua ngoài	637.927.283	529.487.439
Chi phí khác	568.906.661	287.482.412
Cộng	4.186.486.642	2.575.629.712

7. Thu nhập khác

	Quý 1	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ lãi chậm thanh toán	80.330.305	
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		1.454.545.455
Thu nhập khác	31	3.480.476
Thu nhập từ bán điện	40.458.360	
Cộng	120.788.696	1.458.025.931

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Quý 1	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		747.184.119
Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		
Chi phí khác	2	59
Cộng	2	747.184.178

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	8.756.843.809	9.171.010.913
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	876	917

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Quý 1	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.557.300.617	54.040.696.228
Chi phí nhân công	8.921.399.162	5.907.754.442
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.377.495.102	2.372.111.470
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.486.497.004	1.955.727.658
Chi phí khác	3.342.129.583	827.404.944
Cộng	79.684.821.468	65.103.694.742

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 13 tháng 6 năm 2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 1359/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá xây dựng cho Công ty cổ phần khoáng sản Becamex. Theo đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 4.873.663.080 VND.

Ngày 20 tháng 01 năm 2014 Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

31 tháng 12 năm 2013. Do kiến nghị này đang được Chính phủ xem xét giải quyết chưa có văn bản trả lời cụ thể nên Tập đoàn chưa ghi nhận tiền nợ quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần bê tông Becamex và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	712.224.308	313.804.500
Tiền thưởng	358.411.250	106.851.500
Cộng	<u>1.070.635.558</u>	<u>420.656.000</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty cùng Tập đoàn (trước ngày mua)
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Việt	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần Setia Becamex	Công ty liên kết của Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Quý 1	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Cung cấp dịch vụ	40.089.767	52.912.404
Bán thành phẩm	22.812.242.918	8.912.098.860
Bán hàng hóa	42.144.880	
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	30.435.179.632	40.107.829.267
Phí quản lý phải trả	61.764.190	60.898.876
Tiền thuê đất phải trả		

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thuê xe phải trả	48.962.771	
 <i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	5.598.352.862	423.132.600
Bán hàng hóa		8.467.000
Mua nguyên vật liệu	650.783.907	51.722.730
 <i>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm		42.982.600
Bán hàng hoá	2.641.400	1.398.000
Cung cấp dịch vụ thi công công trình		8.140.136.705
Cung cấp dịch vụ vận chuyển		
 <i>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</i>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	222.724.880	625.652.021
Mua hàng hóa		40.000.000
Bán hàng hoá		23.627.000
Cung cấp dịch vụ		
 <i>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</i>		
Bán thành phẩm		
Thi công công trình	7.992.000	
Bán hàng hóa		
Mua nguyên vật liệu	2.253.300	13.301.000
 <i>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu		213.444.545
Cung cấp dịch vụ	3.909.100	
 <i>Công ty cổ phần khoáng sản Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	519.259.125	601.317.139
 <i>Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Việt</i>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	270.702.432	
Bán hàng hóa	3.144.000	
 <i>Công ty Cổ Phần Công Nghệ và Truyền Thông Việt Nam</i>		
Thuê dịch vụ	4.500.000	
 <i>Công ty Luật TNHH B.C.M</i>		
Thuê dịch vụ	15.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	87.162.203.657	71.198.384.986
Bán thành phẩm	45.832.714.971	8.297.392.103
Cung cấp dịch vụ	6.723.343	39.172.913
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	10.034.310.536	12.023.208.684
Bán thành phẩm	1.076.473.086	308.753.100
Công ty cổ phần Setia Becamex		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình		-
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	239.860.368	1.701.845.957
Bán thành phẩm	5.137.000	17.501.825
Cung cấp dịch vụ		-
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex		
Cung cấp dịch vụ	2.150.005	2.150.005
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Bán thành phẩm	11.648.462.558	72.138.330
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Việt		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	985.150.800	1.045.938.351
Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Becamex		
Bán thành phẩm	2.279.200	
Cộng nợ phải thu	<u>156.995.465.524</u>	<u>94.706.486.254</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Phí quản lý	45.339.570	45.270.824
Tiền thuê đất		113.190.283
Phí thuê xe	53.859.048	-
Phí vận chuyển đá	454.767.346	
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Mua nguyên vật liệu	1.771.765.945	3.822.228.638
Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông		

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Việt Nam</i>		
Thuế dịch vụ	41.650.000	-
<i>Công ty Luật TNHH B.C.M</i>		
Thuế dịch vụ	6.500.000	
<i>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	2.478.630	2.478.630
<i>Công ty cổ phần khoáng sản Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	571.185.038	353.313.046
Cộng nợ phải trả	<u>2.947.545.577</u>	<u>4.344.431.421</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống công thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam.

4. Thông tin so sánh

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính dẫn đến việc thay đổi cách trình bày số liệu báo cáo tài chính quý 1 của các chỉ tiêu:

Chỉ tiêu vay và nợ ngắn hạn quý 1 năm 2015 mã số 320, báo cáo tài chính năm 2014 mã số là 311

Số dư của quỹ dự phòng tài chính tại ngày 31/12/2014 là 16.253.807.389 được kết chuyển vào quỹ đầu tư phát triển.

5. Quản lý rủi ro tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.561.433.256		27.561.433.256
Phải thu khách hàng	171.305.168.164	457.582.152	171.762.750.316
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000		26.547.500.000
Cộng	225.414.101.420	457.582.152	225.871.683.572
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.481.629.482	-	39.481.629.482
Phải thu khách hàng	164.621.067.128	612.251.847	165.233.318.975
Các khoản phải thu khác	16.370.000		16.370.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000	-	26.547.500.000
Cộng	230.666.566.610	612.251.847	231.278.818.457

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 là 12.057.702.139VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 4.093.527.934 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất là không đáng kể

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 3 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.561.433.256	-	39.481.629.482	-	27.561.433.256	39.481.629.482
Phải thu khách hàng	171.762.750.316	(479.743.013)	165.233.318.975	(479.743.013)	171.283.007.303	164.753.575.962

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản phải thu khác	16.370.000		16.370.000		16.370.000	16.370.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000	-	26.547.500.000	-	26.547.500.000	26.547.500.000
Cộng	225888053572	(479.743.013)	231.278.818.457	(479.743.013)	225.408.310.559	230.799.075.444

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	12.057.702.139	4.093.527.934	12.057.702.139	4.093.527.934		
Phải trả người bán	68.572.674.855	87.284.855.314	68.572.674.855	87.284.855.314		
Các khoản phải trả khác	1.355.929.080	6.244.616.319	1.355.929.080	6.244.616.319		
Cộng	81.986.306.074	97.622.999.567	81.986.306.074	97.622.999.567		

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, vay và nợ, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Bình Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2015


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Thị Thúy Vân
Kế toán trưởng


Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D_3_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	47,805,156,246	39,387,621,655	24,108,854,712	221,884,287,744
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	37,958,777,261	-	37,958,777,261
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(30,000,000,000)	-	(30,000,000,000)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(10,753,524,388)	-	(5,690,122,121)
Trích thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát tại Công ty con	-	-	-	5,063,402,267	-	-	-
Số dư cuối năm trước	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	52,868,558,513	36,546,304,379	24,108,854,712	(46,570,149)
Số dư đầu năm nay	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	52,868,558,513	36,546,304,379	24,108,854,712	224,106,372,735
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	8,756,843,809	932,404,727	224,106,372,735
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	-	9,689,248,536
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-
Trích bổ sung thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát tại Công ty con	-	-	-	-	(1,100,480,097)	-	(1,100,480,097)
Số dư cuối kỳ	100,000,000,000	1,527,143,181	9,055,511,950	52,868,558,513	44,202,668,091	25,041,259,439	232,695,141,174

Bình Dương, ngày 12 tháng 05 năm 2015



Nguyễn Thị Thủy Vân

Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Vân Thị Anh Đào

Vân Thị Anh Đào
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực kinh doanh cống thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	19,037,813,562	50,907,202,089	1,407,014,864	15,042,591,037	(571,185,038)	85,823,436,514
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận						
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19,037,813,562	50,907,202,089	1,407,014,864	15,042,591,037	(571,185,038)	85,823,436,514
Kết quả kinh doanh theo bộ phận						
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	4,493,443,278	8,600,449,310	341,821,293	6,948,534,923	-	20,384,248,804
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(9,199,328,470)
Doanh thu hoạt động tài chính						11,184,920,334
Chi phí tài chính						92,881,042
Thu nhập khác						(51,169,099)
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành						120,788,696
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(2)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						(1,658,172,435)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	586,596,000			59,500,000		646,096,000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1,174,908,242	1,609,264,169		794,328,295		3,578,500,706
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)						

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	12,467,585,376	60,751,294,902	389,617,780	-	-	73,608,498,058
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,467,585,376	60,751,294,902	389,617,780	-	-	73,608,498,058
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2,572,287,523	10,442,387,955	50,545,874	-	-	13,065,221,352
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	(4,121,601,052)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	8,943,620,300
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	468,332,399
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	1,458,025,931
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	(747,184,178)
Chi phí khác	-	-	-	-	-	(951,783,539)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	9,171,010,913
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	11,682,065	555,125,300	-	-	-	566,807,365
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	802,908,478	1,346,142,048	-	-	-	2,149,050,526
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:						Đơn vị tính: VND
	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	34,821,723,741	140,391,559,776	63,073,380	89,672,295,482	(571,185,038)	264,377,467,341
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						65,945,848,181
Tổng tài sản						330,323,315,522
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4,396,533,487	46,022,978,326		19,944,837,677	(571,185,038)	69,793,164,452
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						27,835,009,896
Tổng nợ phải trả						97,628,174,348
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	35,822,038,757	127,001,602,936	93,784,931	91,435,319,326	(353,313,046)	253,999,432,884
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						82,028,170,875
Tổng tài sản						336,027,603,759
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3,641,762,023	59,501,825,740		17,229,828,629	(353,313,046)	80,020,103,346
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						31,901,127,678
Tổng nợ phải trả						111,921,231,024

Bình Dương, ngày 12 tháng 05 năm 2015




Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu